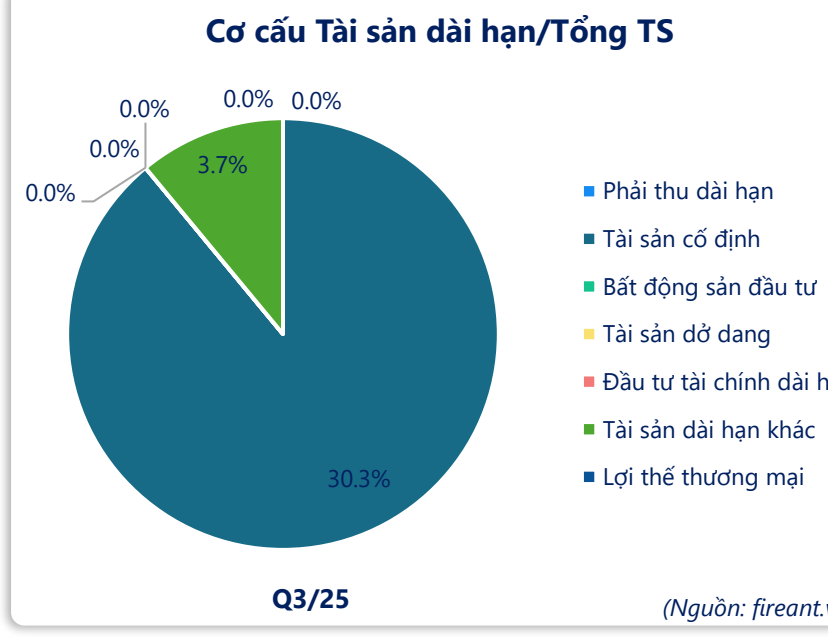
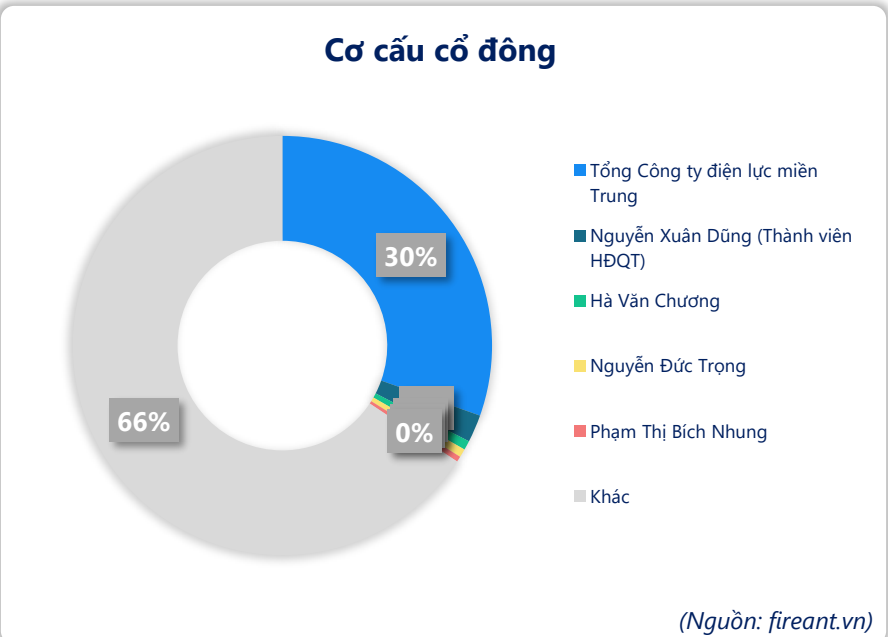
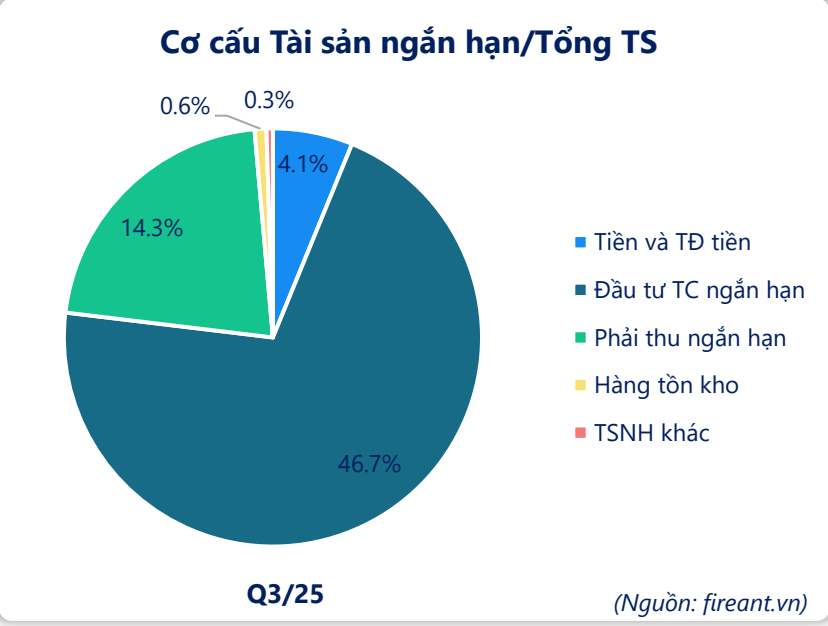
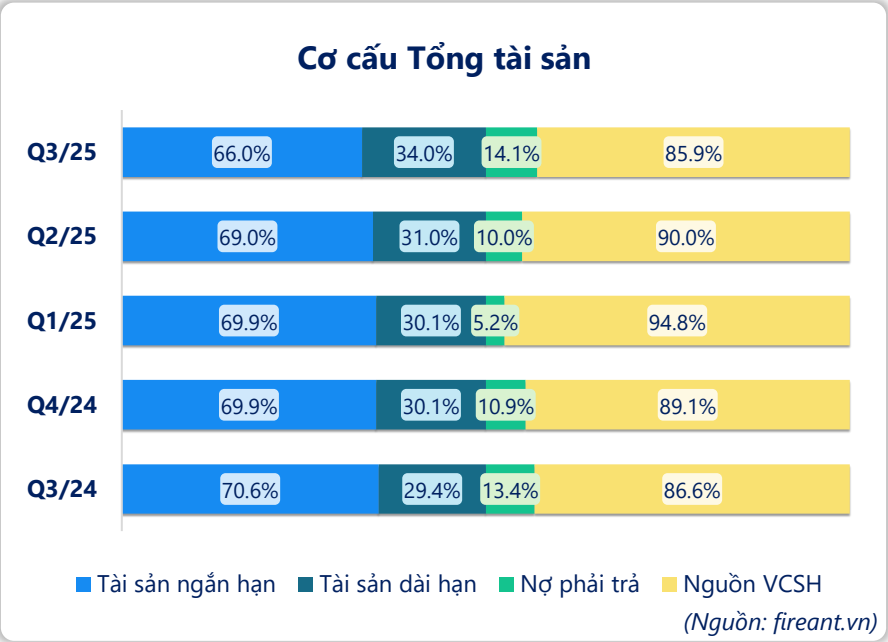
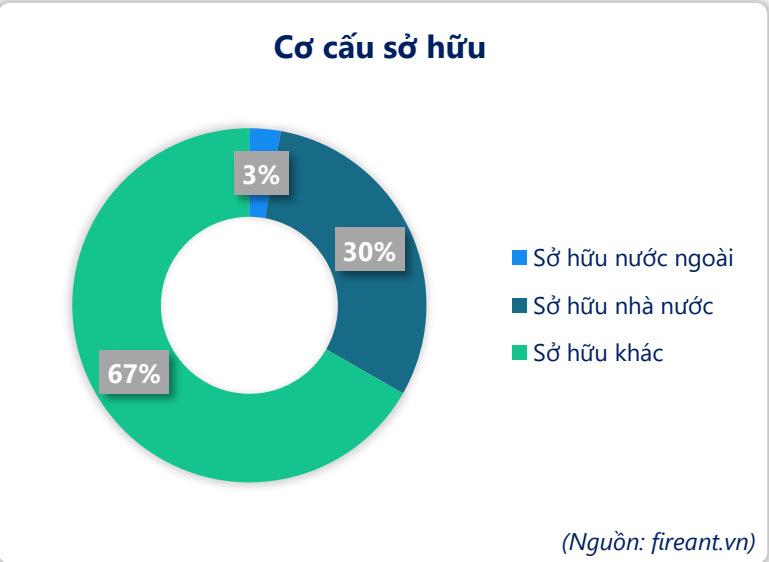
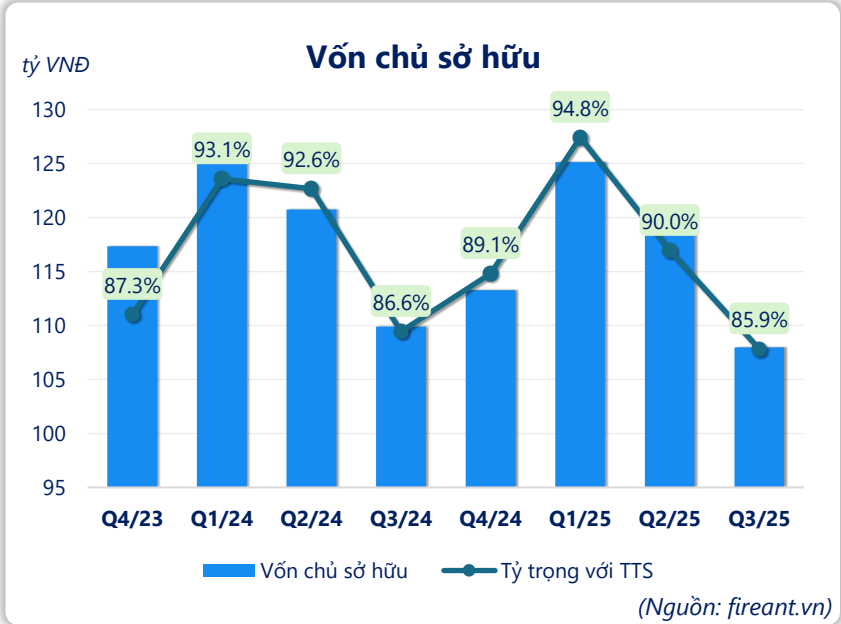
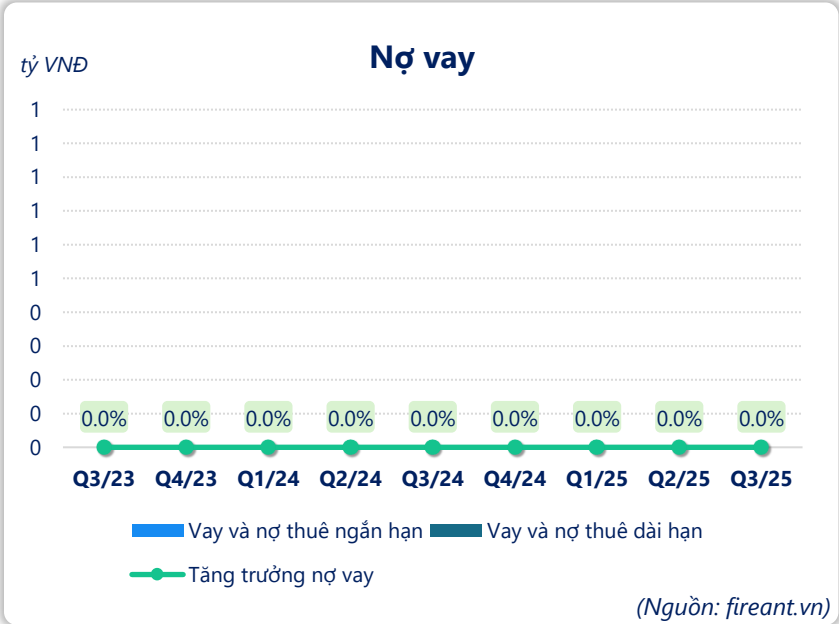
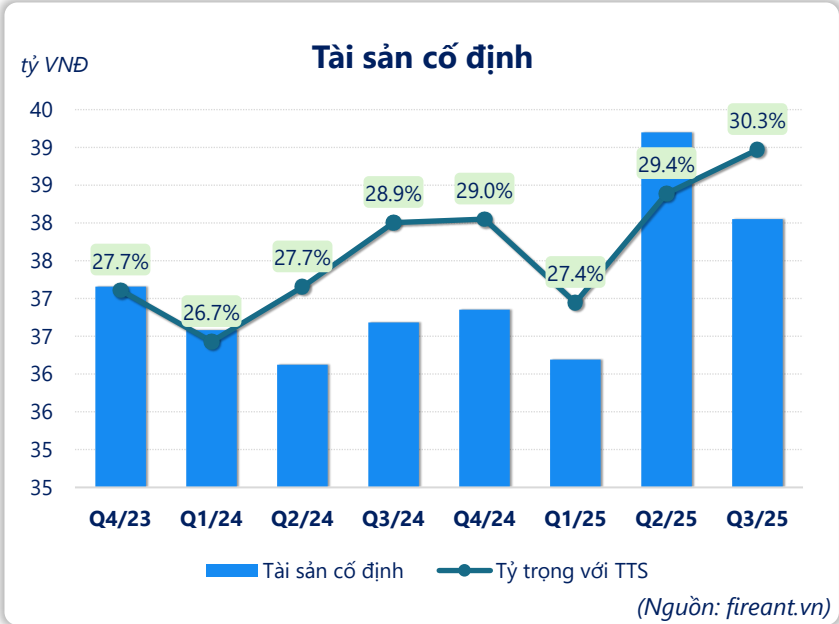
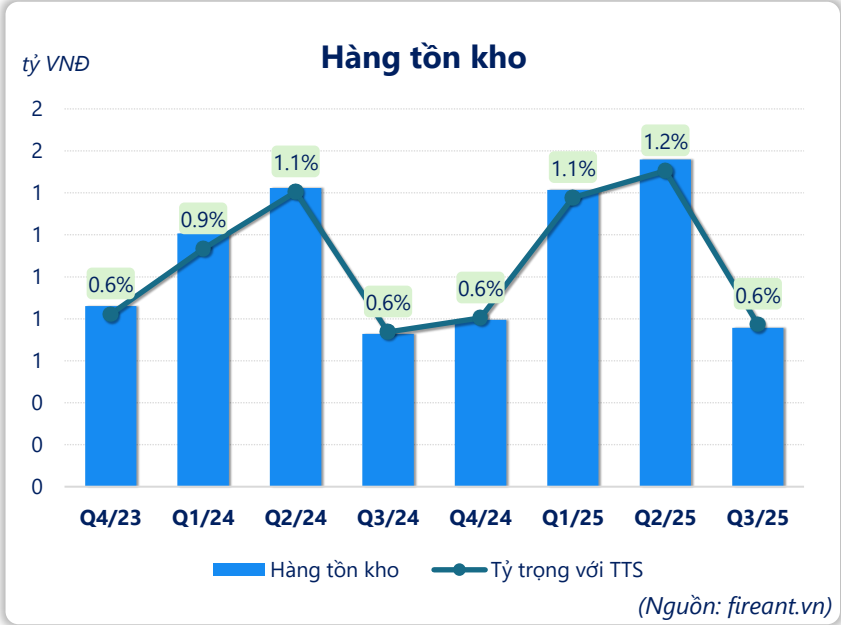
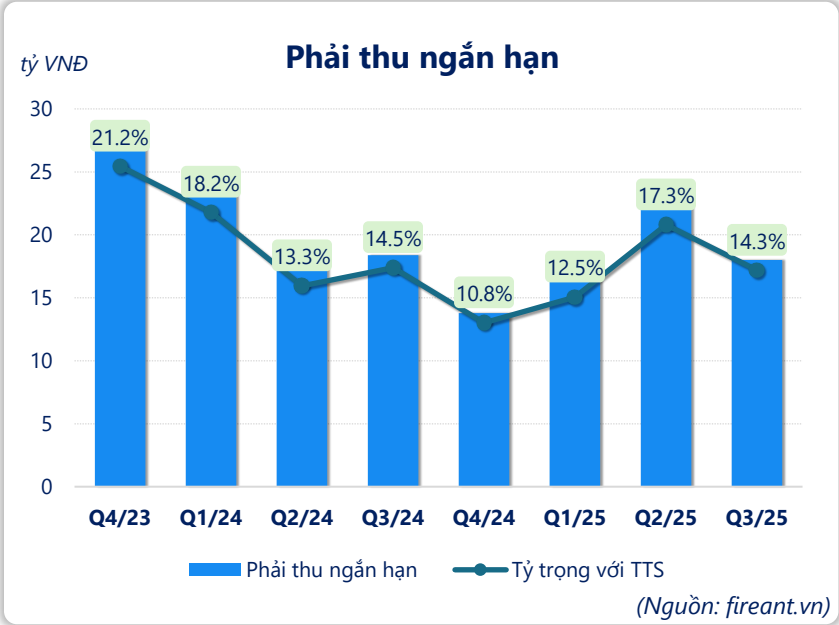
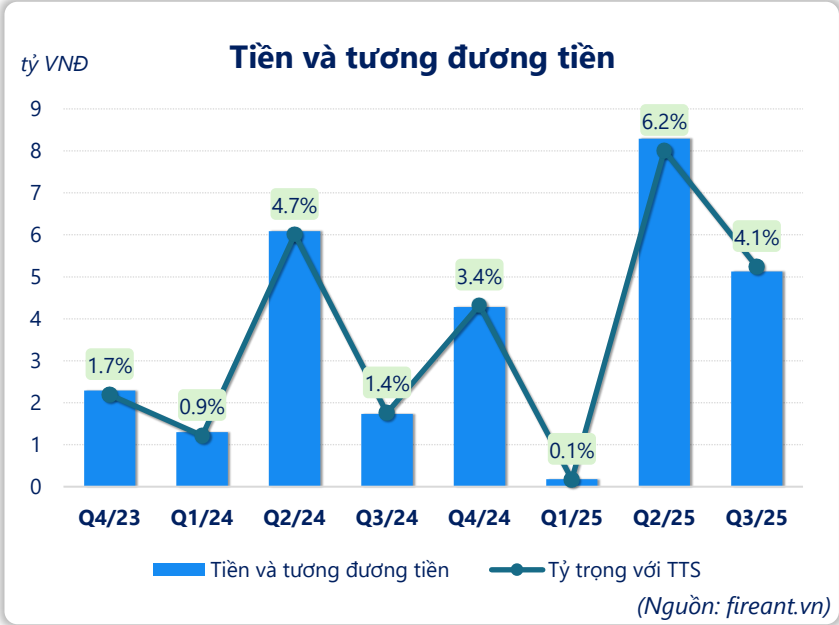
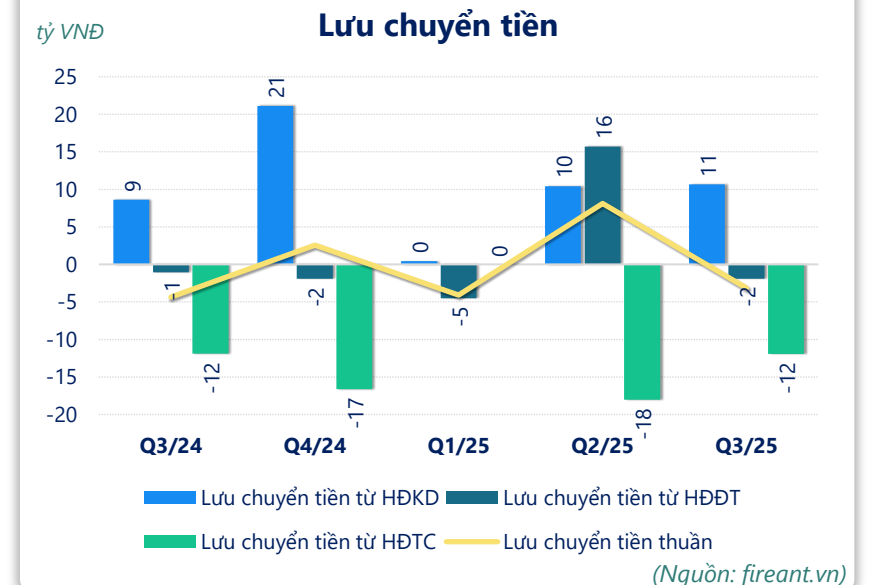
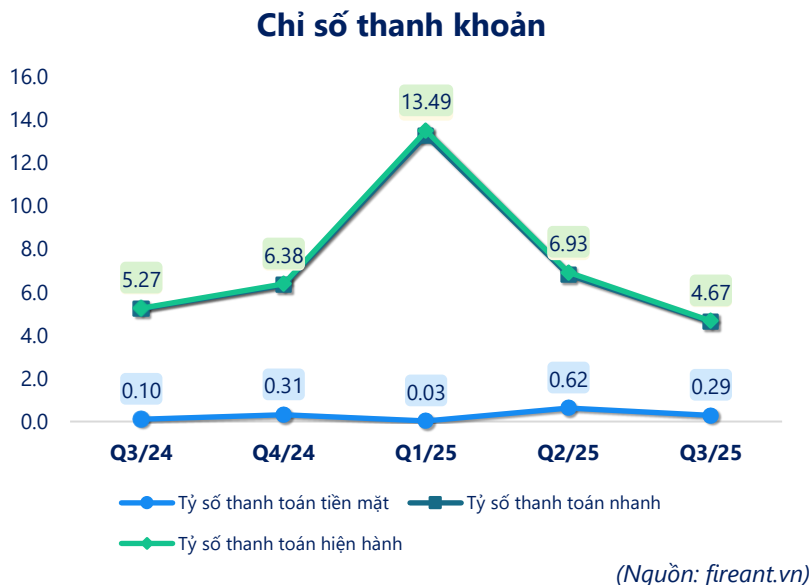
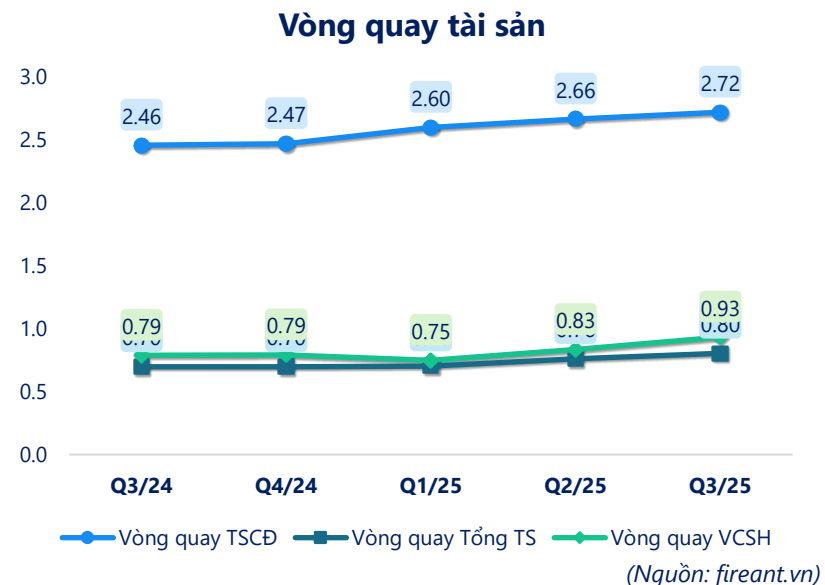
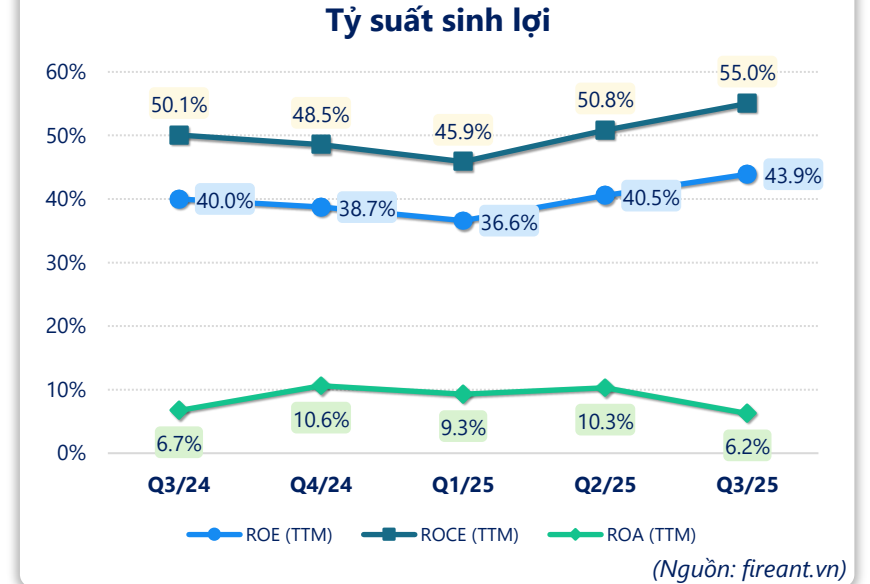
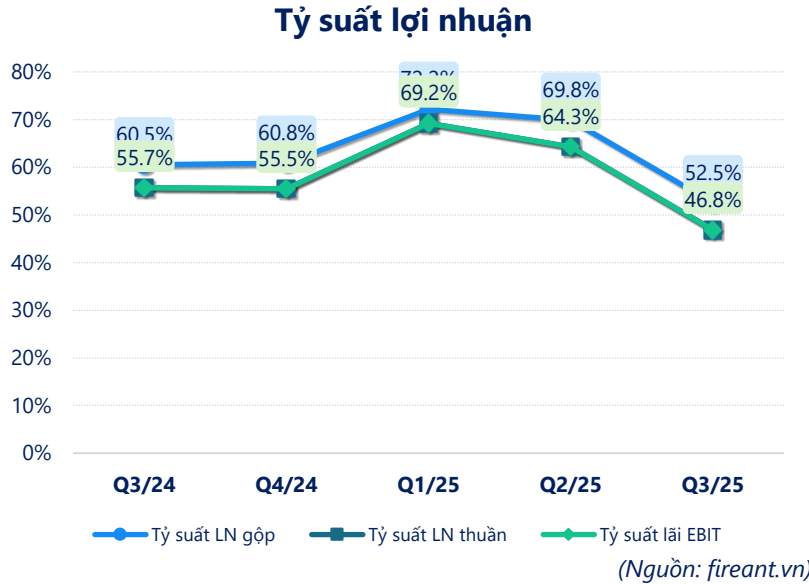
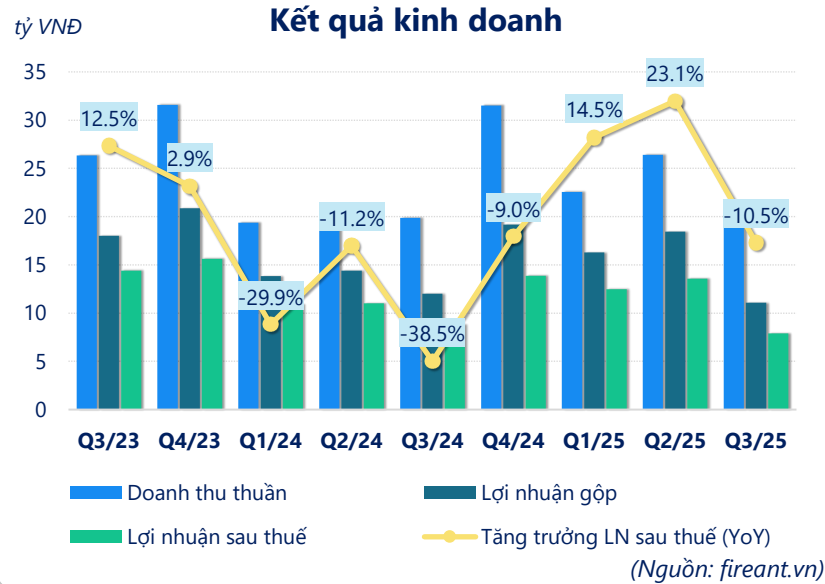


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		52,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		57,230
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		52,044
SL cổ phiếu LH		9,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,095
% sở hữu nước ngoài		2.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		499
P/E		10.4
EPS		5,034

	YTD	1T	3T	6T
DRL	-1.6%	-4.5%	-3.4%	-3.1%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	126	127	-1.2%
Tài sản ngắn hạn	83.0	88.9	-6.6%
Tiền và tương đương tiền	5.13	4.28	19.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.7	69.6	-15.7%
Phải thu ngắn hạn	18.0	13.8	30.5%
Hàng tồn kho	0.76	0.80	-4.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.41	0.42	-2.2%
Tài sản dài hạn	42.8	38.4	11.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	38.1	36.9	3.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.06	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.70	1.45	225%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	17.8	13.8	28.4%
Nợ ngắn hạn	17.8	13.8	28.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.08	0.07	20.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	108	113	-4.8%
Vốn chủ sở hữu	108	113	-4.8%
Vốn điều lệ	95.0	95.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	19.9	31.5	22.6	26.4	21.1
Giá vốn hàng bán	7.84	12.3	6.28	7.96	10.0
Lợi nhuận gộp	12.0	19.2	16.3	18.4	11.1
Doanh thu HĐTC	0.82	0.51	0.79	0.81	0.90
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.79	2.21	1.46	2.28	2.10
LN thuần từ HĐKD	11.1	17.5	15.6	17.0	9.88
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	11.1	17.5	15.6	17.0	9.88
Lợi nhuận sau thuế	8.83	13.9	12.5	13.6	7.89
LNST của CĐ cty mẹ	8.83	13.9	12.5	13.6	7.89

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	8.62	21.1	0.43	10.4	10.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.06	-1.92	-4.53	15.7	-1.90
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-11.9	-16.6	0	-18.0	-11.9
Tiền đầu kỳ	6.09	1.73	4.28	0.18	8.29
Lưu chuyển tiền thuần	-4.36	2.55	-4.10	8.11	-3.16
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.73	4.28	0.18	8.29	5.13

(Nguồn: fireant.vn)